

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111948, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, thay đổi lần thứ 10 ngày 29/04/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

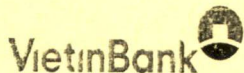
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 18/GCN-UBCKNN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 3 năm 2019)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tại: www.vietinbank.vn, www.cts.vn và www.hnx.vn

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Điện thoại: 024. 3942 0402 Fax: 024. 3941 6431
Website: www.vietinbank.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 1760
Website: www.cts.vn

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Điện thoại: 024. 39421 2626 Fax: 024. 3936 0750
Website: www.hnx.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Đức Thành
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Điện thoại: 024.3941.8868

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111948, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, thay đổi lần thứ 10 ngày 29/04/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 18/GCN-UBCKNN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 03 năm 2019)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tại: www.vietinbank.vn, www.cts.vn và www.hnx.vn

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Điện thoại: 024. 3942 0402 Fax: 024. 3941 6431
Website: www.vietinbank.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 1760
Website: www.cts.vn

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Điện thoại: 024. 39421 2626 Fax: 024. 3936 0750
Website: www.hnx.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Đức Thành

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: 024.3941.8868



NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111948, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, thay đổi lần thứ 10 ngày 29/04/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG RA CÔNG CHÚNG

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu)
Giá khởi điểm: 20.100 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán: 15.121.635 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 151.216.350.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3974 1771

Fax: 024. 3974 1760

Website: www.cts.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 389 Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028. 3832 8964

Fax: 028. 3834 2975

Website: www.aisc.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	3
1.	Rủi ro về kinh tế.....	3
2.	Rủi ro về lãi suất.....	3
3.	Rủi ro về tín dụng.....	4
4.	Rủi ro về ngoại hối.....	5
5.	Rủi ro về thanh toán (rủi ro thanh khoản).....	5
6.	Rủi ro từ các cam kết ngoại bảng.....	6
7.	Rủi ro luật pháp.....	6
8.	Rủi ro hoạt khác.....	7
9.	Rủi ro của đợt chào bán.....	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	8
1.	Tổ chức sở hữu chứng khoán chào bán:.....	8
2.	Tổ Chức Tư Vấn.....	8
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	9
IV.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU.....	10
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	10
2.	Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán.....	14
3.	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.....	14
4.	Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/Cổ phiếu đang sở hữu.....	14
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG.....	14
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	14
1.1.	Tổng quan ngân hàng.....	14
1.2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	15
1.3.	Ngành nghề kinh doanh.....	16
2.	Cơ cấu tổ chức công ty.....	17
3.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	22
4.	Các chỉ tiêu tài chính.....	23
5.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	24

6.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	25
7.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán:	26
8.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức có cổ phiếu được chào bán mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán:	26
VI.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	26
1.	Loại cổ phiếu:	26
2.	Mệnh giá:	26
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:	26
4.	Giá chào bán dự kiến:	26
5.	Phương pháp tính giá:	26
6.	Phương thức phân phối	26
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu	27
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	27
9.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	27
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	27
11.	Các loại thuế có liên quan:	27
12.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:.....	27
VII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	28
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	28
1.	Tổ chức sở hữu chứng khoán.....	28
2.	Tổ chức có cổ phiếu được chào bán	28
3.	Tổ chức kiểm toán	28
4.	Tổ chức tư vấn	28
5.	Tổ chức thực hiện đấu giá.....	28
IX.	BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....	29
X.	PHỤ LỤC	29

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**1. Rủi ro về kinh tế****(a) Rủi ro về tăng trưởng GDP:**

Nền kinh tế Việt Nam đang có sự phụ thuộc lớn vào các doanh nghiệp FDI. Năm 2009 doanh nghiệp FDI chỉ chiếm 30% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam, thì năm 2017 đã lên mức trên 70%. Vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam năm 2017 đạt mức kỷ lục trong vòng 10 năm qua và là một trong những yếu tố chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2017. Tính đến cuối năm 2017 thì nền kinh tế nước ta có nhiều điểm sáng như tăng trưởng GDP các ngành nông lâm thủy sản tăng, kim ngạch xuất nhập khẩu vượt mức kế hoạch, vốn FDI đạt mức cao nhất từ trước đến nay qua đó đã tác động ổn định kinh tế vĩ mô và tỷ giá. Trong năm 2018, Việt Nam sẽ chịu áp lực thu hút mới FDI để kéo tăng trưởng trong ngắn hạn khi cơ cấu tăng trưởng chưa được cải thiện. Ngoài ra, với một nước đang phát triển, thì việc lạm phát thấp dưới 5% trong nhiều năm qua cũng là thách thức cho tăng trưởng của Việt Nam do lạm phát thấp không khuyến khích đầu tư trên phương diện hoàn vốn.

(b) Rủi ro về lạm phát:

Rủi ro lạm phát năm 2018 chủ yếu đến từ việc điều chỉnh giá dịch vụ công theo lộ trình giai đoạn 2016 - 2020, được dự báo đóng góp vào lạm phát tổng thể tương đương năm 2017, khoảng 2-2,5%. Yếu tố giá hàng hóa thế giới sẽ không gây nhiều áp lực lên lạm phát do dự báo giá hàng hóa thế giới năm 2018 sẽ ít biến động hơn so với năm 2017, trong đó giá dầu bình quân dự báo chỉ tăng nhẹ khoảng 6%. Tỷ giá USD/VND trong nước có thể tăng nhẹ dưới ảnh hưởng của việc Mỹ tăng lãi suất USD, tuy nhiên dự báo sẽ được kiểm soát ổn định với việc NHNNVN linh hoạt điều tiết cung cầu ngoại tệ trên thị trường kết hợp với thông tin kịp thời về định hướng điều hành. Vì vậy tác động của yếu tố tỷ giá đến lạm phát sẽ không quá lớn.

Theo đánh giá của nhiều tổ chức trong và ngoài nước, nền kinh tế Việt Nam trong năm 2018 sẽ tiếp tục tăng trưởng cao so với thế giới đặc biệt khi có nhiều yếu tố tích cực trong nước, đồng thời chính phủ đang quyết liệt thực hiện nhiều biện pháp để hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển. Tuy nhiên bất ổn thế giới đặc biệt là tình hình căng thẳng địa chính trị và bảo hộ thương mại đang lớn dần là rủi ro lớn với kinh tế Việt Nam trong năm 2018.

2. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro tiềm ẩn có ảnh hưởng bất lợi đến thu nhập lãi ròng hoặc giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu phát sinh từ những biến động về lãi suất. Rủi ro lãi suất của Ngân hàng có thể xuất phát từ hoạt động đầu tư, hoạt động huy động vốn và cho vay.

Khi lãi suất thị trường biến động, tùy thuộc vào trạng thái khe hở tài sản nhạy cảm lãi suất và khe hở kỳ hạn, thu nhập ròng từ lãi và giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu của VietinBank có thể sẽ bị ảnh hưởng. Hiện VietinBank đã áp dụng tương đối đầy đủ các công cụ quản lý rủi ro lãi suất theo thông lệ quốc tế và vẫn tiếp tục nghiên cứu phát triển các chiến lược,

biện pháp quản lý rủi ro lãi suất theo lộ trình phù hợp với yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN) và các khuyến nghị của Basel.

VietinBank đã thiết lập hệ thống quy chế, quy định, quy trình quản lý rủi ro lãi suất trên sở Ngân hàng theo thông lệ quốc tế và quy định của Basel II; thực hiện quản lý rủi ro lãi suất theo nguyên tắc “3 vòng kiểm soát”. VietinBank cũng đã hoàn thành việc xây dựng, chính thức triển khai và liên tục nâng cấp hệ thống phần mềm Quản lý Tài sản Nợ - Có (ALM) và hệ thống điều chuyển vốn nội bộ FTP cho phép quản lý tập trung trạng thái rủi ro lãi suất tại Trụ sở chính, cung cấp tự động các báo cáo chênh lệch kỳ hạn định giá lại, báo cáo phân tích kịch bản tăng/giảm lãi suất... nhằm hỗ trợ công tác quản lý rủi ro lãi suất của Ngân hàng.

Ngoài ra, VietinBank còn thực hiện điều chỉnh kỳ hạn định giá lại của khoản vay tương ứng với kỳ hạn định giá lại của nguồn vốn, kiểm soát chênh lệch kỳ hạn định giá lại trong phạm vi cho phép. Tất cả các hợp đồng tín dụng của VietinBank đều phải có các điều khoản phòng ngừa rủi ro lãi suất để đảm bảo Ngân hàng luôn chủ động trước những biến động bất thường của thị trường; lãi suất cho vay phải được xây dựng dựa trên cơ sở phản ánh đúng chi phí huy động vốn thực tế của Ngân hàng.

Với kinh nghiệm và khả năng nhạy bén trong quản trị điều hành, VietinBank đã điều hành thận trọng, linh hoạt cơ chế lãi suất tiền gửi, tiền vay đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

3. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là tổn thất có khả năng xảy ra đối với nghĩa vụ nợ của VietinBank do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Rủi ro tín dụng là một loại rủi ro đến từ bên ngoài, hầu hết là do khách hàng gặp khó khăn trong kinh doanh, khách hàng cố tình không trả nợ hoặc có chủ ý lừa đảo Ngân hàng. Để chủ động phòng ngừa rủi ro tín dụng, VietinBank đã xây dựng hệ thống văn bản, chính sách, quy định, quy trình tín dụng quy định rõ chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trong quá trình xây dựng sản phẩm, tiếp cận bán hàng, thẩm định khách hàng và ra quyết định tín dụng. Bên cạnh đó, VietinBank chủ trương: (i) Đa dạng hóa danh mục tín dụng, mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn, chất lượng tín dụng, tăng trưởng tín dụng phải đảm bảo hiệu quả, kiểm soát chất lượng nợ, không tăng trưởng tín dụng bằng mọi giá, phát triển tín dụng theo tư duy ngân hàng đồng hành cùng khách hàng; (ii) Thực hiện nghiêm túc các quy định và chỉ đạo của NHNNVN; (iii) Giám sát chặt chẽ các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro...

Để theo dõi, giám sát danh mục tín dụng đa chiều hiệu quả, VietinBank đưa ra các hạn mức rủi ro trên cơ sở khẩu vị rủi ro của Ngân hàng trong từng thời kỳ và luôn chủ động trong việc áp dụng công nghệ thông tin và các chuẩn mực quốc tế vào quản lý rủi ro tín dụng khách hàng như triển khai Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, xây dựng và triển khai Basel II với các cấu phần đánh giá khả năng xảy ra tổn thất của khách hàng (PD), tổn thất xảy ra khi vỡ nợ (LGD)... , hệ thống cảnh báo sớm khách hàng, hệ thống báo cáo danh mục tín dụng tự động... Các vấn đề liên quan đến rủi ro tín dụng của Ngân hàng thường xuyên

được báo cáo lên Ban lãnh đạo, Ủy ban rủi ro để kịp thời có các ứng xử tín dụng phù hợp.

Khi khách hàng không trả được nợ, VietinBank chủ động thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng đúng theo các quy định của NHNNVN.

4. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro về ngoại hối (hay rủi ro tiền tệ) là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi bất lợi về tỷ giá trên thị trường. Rủi ro tiền tệ đối với Ngân hàng bao gồm: rủi ro tiền tệ trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ, rủi ro tiền tệ trong hoạt động huy động vốn và cho vay và rủi ro tiền tệ trong hoạt động đầu tư.

Để phòng ngừa rủi ro do biến động tỷ giá, VietinBank thực hiện đo lường, phân tích và dự báo các luồng tiền ngoại tệ vào/ra trong hệ thống làm cơ sở thiết lập kế hoạch vốn kinh doanh theo từng loại tiền tệ (chi tiết số tiền VND và USD, EUR quy đổi), đảm bảo an toàn và hiệu quả kinh doanh của toàn hệ thống. Dư nợ cho vay ngoại tệ của Ngân hàng được tài trợ bởi các nguồn vốn huy động ngoại tệ cùng đồng tiền, đảm bảo cân khớp về khối lượng và kiểm soát chặt chẽ rủi ro tiền tệ đối với hoạt động huy động vốn - cho vay.

Đối với rủi ro tiền tệ trong hoạt động đầu tư, Ngân hàng có phát sinh một số rủi ro tiền tệ trong hoạt động đầu tư vào Ngân hàng TNHH Indovina, Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào và việc đầu tư thành lập Chi nhánh Đức. Rủi ro tiền tệ đối với các khoản mục đầu tư này thường xuyên được Ngân hàng theo dõi chặt chẽ thông qua phân tích, dự báo biến động tỷ giá của các đồng tiền này với VND.

Đối với rủi ro tiền tệ trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ: Ngân hàng thiết lập các hạn mức về trạng thái tiền tệ với từng đồng tiền, các hạn mức dừng lỗ, hạn mức giá trị chịu rủi ro VaR... nhằm kiểm soát rủi ro phù hợp với mức độ chấp nhận của Ngân hàng và tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý. Mô hình tổ chức hoạt động Treasury được chuẩn hóa phân tách chức năng giữa Front Office – Middle Office – Back Office đảm bảo độc lập, kiểm soát chéo và giảm thiểu rủi ro. Hệ thống Treasury Murex 3 đã được triển khai ứng dụng thành công, cho phép thông tin giao dịch và trạng thái rủi ro được ghi nhận đầy đủ, minh bạch, cập nhật thường xuyên lợi nhuận theo giá trị thị trường và tình hình sử dụng hạn mức rủi ro, hỗ trợ ra quyết định nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam an toàn, hiệu quả.

5. Rủi ro về thanh toán (rủi ro thanh khoản)

Rủi ro thanh khoản là rủi ro VietinBank gặp khó khăn trong việc thực hiện những nghĩa vụ thanh toán cho các công nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản được xét trên hai khía cạnh (i) Rủi ro thanh khoản nguồn vốn: là rủi ro ngân hàng không đáp ứng được các nghĩa vụ chi trả đến hạn; và (ii) Rủi ro thanh khoản thị trường: là rủi ro ngân hàng không thể chuyển các tài sản thành tiền mà không làm ảnh hưởng đáng kể đến giá thị trường do điều kiện thị trường thiếu thanh khoản hoặc bị gián đoạn.

VietinBank đã ban hành quy định và quy trình về quản lý thanh khoản trong đó thiết lập quy định về việc quản lý khe hở thanh khoản theo các thang kỳ hạn, các chỉ số hạn mức rủi ro thanh khoản, các kịch bản căng thẳng thanh khoản, xây dựng kế hoạch dự phòng thanh khoản để chủ động các biện pháp xử lý trong tình huống thị trường có biến động. Để giảm

thiếu rủi ro thanh khoản, VietinBank chủ trương đa dạng hóa nguồn vốn huy động cũng như xây dựng hệ thống báo cáo cân đối vốn và báo cáo dòng tiền để tính toán trạng thái thanh khoản hàng ngày của Ngân hàng, đồng thời thường xuyên có báo cáo phân tích, dự báo về tình hình thanh khoản trong tương lai. Hoạt động quản lý thanh khoản của Ngân hàng được quản lý chặt chẽ theo hướng tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước và các tiêu chí quản lý thanh khoản nội bộ của Ngân hàng cho từng đồng tiền chính (VND, USD, EUR) trên danh mục huy động và cho vay.

Hơn nữa, VietinBank duy trì khối lượng tài sản có tính lỏng cao đảm bảo khả năng chi trả trong các điều kiện bình thường, bất thường, tuân thủ đúng các tỷ lệ về đảm bảo thanh khoản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. VietinBank cũng thiết lập và duy trì quan hệ hạn mức giao dịch với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác để hỗ trợ lẫn nhau khi cần thiết.

6. Rủi ro từ các cam kết ngoại bảng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Ngân hàng thực hiện các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán. Các công cụ tài chính này chủ yếu bao gồm các cam kết bảo lãnh và thư tín dụng. Các công cụ này cũng tạo ra những rủi ro tín dụng cho Ngân hàng ngoài các rủi ro tín dụng đã được ghi nhận trong nội bảng.

Rủi ro tín dụng của các công cụ tài chính ngoại bảng được định nghĩa là khả năng Ngân hàng phải trả thay do khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các nghĩa vụ đã cam kết.

Cam kết bảo lãnh là các cam kết mà Ngân hàng cấp cho khách hàng để giao dịch với một bên thứ ba, bao gồm nhiều loại như bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh dự thầu... Rủi ro tín dụng đối với bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán về cơ bản giống với rủi ro cho vay khách hàng; các loại bảo lãnh khác có mức độ rủi ro thấp hơn.

Giao dịch thư tín dụng thương mại là loại giao dịch trong đó Ngân hàng cung cấp công cụ tài chính cho khách hàng của mình, thông thường là người mua/nhà nhập khẩu hàng hóa và bên thụ hưởng là người bán/nhà xuất khẩu. Theo thời hạn thanh toán, thư tín dụng được phân loại thành 2 loại là Thư tín dụng trả ngay và Thư tín dụng trả chậm. Rủi ro tín dụng đối với nghiệp vụ thư tín dụng thường thấp, với điều kiện Ngân hàng có thể kiểm soát được hàng hóa. Thư tín dụng trả chậm có thể tiềm ẩn rủi ro cao hơn thư tín dụng trả ngay.

Khi Ngân hàng thực hiện trả tiền theo thư tín dụng/các cam kết bảo lãnh mà khách hàng không tiến hành thanh toán cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền cho vay bắt buộc theo thỏa thuận đã ký kết trước đó của Ngân hàng và khách hàng. Đồng thời, Ngân hàng chủ động thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng đúng theo các quy định của NHNNVN.

7. Rủi ro luật pháp

Hiện nay, Việt Nam vẫn đang trong quá trình tiếp tục xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng thương mại cổ phần như VietinBank. Có thể thấy thông qua việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành một loạt các văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc sửa

đổi, bổ sung, thay thế các luật cũ đã không còn phù hợp như: Luật số 46/2010/QH12 về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật số 47/2010/QH12 về các tổ chức tín dụng, Luật số 17/2017/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, Luật Đất đai số 45/2013/QH13, Luật Nhà ở số 65/2014/QH13, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13,... Đồng thời, Chính phủ và các bộ, ngành (trong đó có NHNNVN) cũng ban hành nhiều Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành các văn bản pháp luật nêu trên. Tuy nhiên, với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực này nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế.

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Ngoài việc bị điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật về ngân hàng như Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật khác có liên quan, hoạt động của VietinBank còn chịu sự điều chỉnh Luật Doanh nghiệp.

8. Rủi ro hoạt động khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lũ, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn.... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các ngân hàng thương mại.

9. Rủi ro của đợt chào bán

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng rất nhiều yếu tố như quan hệ cung cầu của thị trường mà mối quan hệ này lại phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như: tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách của Nhà nước, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Trong năm 2017, VN-Index và HNX-Index liên tục tăng trưởng so với năm 2016. Tiếp tục đà tăng trưởng, trong 5 tháng đầu năm 2018, VN-Index liên tục lập đỉnh mới, vào đầu Quý 2 (09/4/2018) VN-Index đã đạt đỉnh cao nhất tại ngưỡng 1.204,33 điểm. Dự báo trong nửa cuối năm 2018, thị trường sẽ diễn biến tích cực và sẽ thiết lập đỉnh mới.

Đợt chào bán cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phiếu. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán. Tuy nhiên, qua khảo sát, đánh giá nguồn lực của SGB và mức giá chào bán hợp lý nên Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tin tưởng vào sự thành công của đợt chào bán.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức sở hữu chứng khoán chào bán:****NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Ông Lê Đức Thọ Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Trần Minh Bình Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hải Hưng Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Thế Huân Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ Chức Tư Vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Đại diện theo pháp luật: **Ông Khổng Phan Đức**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**


Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương (SGB) cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

BCTC	Báo cáo tài chính
BCKT	Báo cáo kiểm toán
BKS	Ban Kiểm soát
CBTT	Công bố thông tin
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
Chào bán	Là việc chào bán cổ phần thuộc sở hữu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
DPRRTD	Dự phòng rủi ro tín dụng
DTBB	Dự trữ bắt buộc
SAIGONBANK, Ngân hàng	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LNST	Lợi nhuận sau thuế
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
VietinBank Securities – Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
VietinBank	Tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
VND	Việt Nam đồng
USD	Đô la Mỹ

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu tổ chức phát hành**

- + Tên tiếng Việt : NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
- + Tên tiếng Anh : VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
- + Tên giao dịch : VIETINBANK
- + Tên viết tắt : VIETINBANK
- + Trụ sở chính : Số 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- + Điện thoại : 024. 3942 0402
- + Fax : 024. 3941 6431
- + Website : www.vietinbank.vn
- + Email : contact@vietinbank.vn
- + Logo : 
- + Vốn điều lệ : 37.234.045.560.000 đồng (*Ba mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi tư tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) (tại thời điểm 30/09/2018)
- + Vốn chủ sở hữu : 69.915.125.000.000 đồng (*Sáu mươi chín nghìn chín trăm mười lăm tỷ một trăm hai mươi năm triệu đồng*) (tại thời điểm 30/09/2018)
- + Giấy phép thành lập và hoạt động : Số 142/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 03/07/2009
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 29/04/2014
- + Mã số thuế : 0100111948

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

VietinBank tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động do NHNN cấp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ VietinBank và phù hợp với quy định của pháp luật. Hoạt động kinh doanh chính của VietinBank bao gồm:

- + Huy động vốn:
 - Nhận tiền gửi;
 - Phát hành giấy tờ có giá;
 - Vay vốn của các TCTD khác và của TCTD nước ngoài;
 - Vay vốn ngắn hạn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn;
- + Hoạt động tín dụng:
 - Cho vay;
 - Chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác;
 - Bảo lãnh;
 - Cấp tín dụng dưới các hình thức khác theo quy định của NHNN;
- + Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:
 - Mở tài khoản tiền gửi tại NHNN, tại các tổ chức tín dụng khác;
 - Mở tài khoản cho khách hàng trong nước và ngoài nước;
 - Cung ứng các phương tiện thanh toán;
 - Thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
 - Thực hiện các dịch vụ thu hộ và chi hộ;
 - Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác do NHNN quy định;
 - Thực hiện dịch vụ thu và phát tiền mặt cho khách hàng;
 - Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước cũng như các hệ thống thanh toán quốc tế (theo phê duyệt của NHNN tùy từng thời kỳ);
- + Các hoạt động khác:
 - Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và của các TCTD khác theo quy định của pháp luật;
 - Tham gia thị trường tiền tệ do NHNN tổ chức;
 - Thực hiện kinh doanh vàng và các hoạt động kinh doanh ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được NHNN cho phép;

- Được quyền ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động NHTM, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân theo hợp đồng;
- Được cung ứng các dịch vụ bảo hiểm theo quy định của pháp luật;
- Được cung ứng các dịch vụ tư vấn tài chính, tiền tệ, tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của một NHTM;
- Được cung ứng dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;
- Mua, bán trái phiếu với mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN;
- Mua trái phiếu với mục đích đầu tư theo các quy định pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN;
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho các khách hàng trong nước và nước ngoài các sản phẩm phái sinh tại Việt Nam về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, giá cả hàng hóa và các sản phẩm tài chính trên cơ sở tuân thủ đúng các quy định của NHNN và các quy định pháp luật liên quan khác đối với từng sản phẩm cụ thể;
- Tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

Địa bàn hoạt động

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có trụ sở chính đặt tại số 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; có 155 chi nhánh trải dài trên 63 tỉnh, thành phố trên cả nước; có 02 chi nhánh tại Cộng hòa Liên bang Đức; có 01 ngân hàng con ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; có 02 văn phòng đại diện ở Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng; 01 văn phòng đại diện tại Myanmar. Ngoài ra VietinBank còn có quan hệ với trên 1.000 ngân hàng đại lý tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

Xếp hạng tín nhiệm

VietinBank được tổ chức định hạng tín nhiệm Fitch Ratings xác nhận Định Hạng Nhà Phát Hành Nợ Dài Hạn (Long-term IDR) và mức trần hỗ trợ từ Chính phủ (SRF) hạng “B+” với triển vọng “Ổn định”. VietinBank cũng được tổ chức định hạng tín nhiệm Moody’s Investors Services, Inc. (“MIS”) xác nhận triển vọng tín nhiệm của VietinBank là “B1” (đồng nội tệ). Ngoài ra, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Standard and Poor’s (S&P) tiếp tục khẳng định vị thế của VietinBank khi hãng này công bố duy trì chỉ số của VietinBank ở mức “BB-”, là mức cao nhất trong số các ngân hàng Việt Nam và bằng mức xếp hạng quốc gia của Việt Nam. Các xếp hạng tín nhiệm nói trên không tạo thành một ý kiến tư vấn đầu tư hoặc tư vấn tài chính và không phải khuyến cáo hay khuyến nghị mua, bán và sở hữu chứng khoán đối với bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Các xếp hạng tín nhiệm nói trên được đưa ra với hy vọng và hiểu biết rằng mỗi nhà đầu tư sẽ tự mình nghiên cứu và đánh giá khi

xem xét mua, sở hữu hoặc bán chứng khoán. Các thông tin chi tiết về xếp hạng tín nhiệm có thể xem tại địa chỉ trang tin điện tử của các tổ chức định hạng tín nhiệm nêu trên. Trái Phiếu không phải là đối tượng được định hạng tín nhiệm.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “**NHCT**”, “**VietinBank**” hoặc “**NHCTVN**”), tiền thân là Ngân hàng Công Thương Việt Nam, được thành lập dưới tên gọi Ngân hàng chuyên doanh Công Thương Việt Nam theo Nghị định số 53/NĐ-HĐBT ngày 26/03/1988 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức bộ máy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và chính thức được đổi tên thành “**Ngân hàng Công Thương Việt Nam**” theo Quyết định số 402/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ngày 14/11/1990.

Ngày 27/03/1993, Thống đốc NHNN đã ký Quyết định số 67/QĐ-NH5 về việc thành lập Ngân hàng Công Thương Việt Nam thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 21/09/1996, được sự ủy quyền của Thủ tướng Chính Phủ, Thống đốc NHNN đã ký Quyết định số 285/QĐ-NH5 về việc thành lập lại Ngân hàng Công Thương Việt Nam theo mô hình Tổng Công ty Nhà nước được quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 07/03/1994 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 23/09/2008, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ký Quyết định 1354/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Ngân hàng Công Thương Việt Nam. Ngày 02/11/2008, NHNN ký Quyết định số 2604/QĐ-NHNN về việc công bố giá trị doanh nghiệp Ngân hàng Công Thương Việt Nam. Ngày 25/12/2008, Ngân hàng Công Thương Việt Nam tổ chức bán đấu giá cổ phần ra công chúng thành công và thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Ngày 03/07/2009, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký Quyết định số 14/GP-NHNN thành lập và hoạt động Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103038874 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 03/07/2009.

Trải qua gần 30 năm xây dựng và phát triển, đến nay, VietinBank đã phát triển theo mô hình ngân hàng đa năng với mạng lưới hoạt động được phân bố rộng khắp tại 63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Đến 30/09/2018, hệ thống mạng lưới của VietinBank bao gồm 01 Trụ sở chính; 01 Trung tâm tài trợ thương mại; 05 Trung tâm quản lý tiền mặt; 03 đơn vị sự nghiệp (bao gồm Trung tâm thẻ, Trung tâm Công nghệ thông tin, và Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực); 157 Chi nhánh (gồm 155 Chi nhánh trong nước, 02 Chi nhánh tại Đức); 03 văn phòng đại diện (gồm 01 tại TP. HCM, 01 tại Đà Nẵng và 01 tại Myanmar); gần 1.000 Phòng giao dịch và Quỹ tiết kiệm; 09 Công ty con và công ty liên kết bao gồm Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBank Leasing), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBank Securities), Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBank AMC), Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng

Công Thương Việt Nam (VBI), Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Gold & Jewellery), Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Capital), Công ty TNHH MTV Chuyển tiền Toàn cầu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Global Money Transfer), Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào, và Ngân hàng Indovina.

VietinBank hiện tại có quan hệ đại lý với trên 1.000 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng tại trên 100 quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

2. Mọi quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam là cổ đông tổ chức của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam sở hữu: 15.121.635 cổ phiếu, tương đương 4,91% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương.

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/Cổ phiếu đang sở hữu

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chào bán toàn bộ 15.121.635 cổ phiếu đang nắm giữ, tương đương với tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu là 100%.

**V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN:
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG**

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tổng quan ngân hàng

- Tên Tổ chức phát hành : NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG
- Tên tiếng anh : SAIGON BANK FOR INDUSTRY
- Tên công ty viết tắt : SAIGONBANK
- Trụ sở chính : 2C Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028.3914.3183 Fax: 028. 3914.3193
- Website : www.saigonbank.com.vn
- Giấy Đăng ký doanh : Số 0300610408 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ

nghiệp	Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 08 năm 1993, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 22 tháng 06 năm 2018
Mã số thuế	: 0300610408
Vốn điều lệ	: 3.080.000.000.000 đồng
Số cổ phần	: 308.000.000 cổ phần
Mệnh giá cổ phần	: 10.000 đồng/cổ phần
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Logo	:



1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương (tên gọi tắt là SAIGONBANK) là pháp nhân được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 0034/NH-GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 04 tháng 05 năm 1993, Giấy phép thành lập số 848/GP-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 07 năm 1993, Quyết định số 354/QĐ-NHNN ngày 05/02/2013 về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300610408 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/08/1993, thay đổi lần thứ 27 ngày 17/9/2015.
- SAIGONBANK là Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tiên (của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước), được thành lập trong hệ thống ngân hàng Thương mại Cổ phần tại Việt Nam hiện nay, ra đời ngày 16 tháng 10 năm 1987, trước khi có Luật Công ty và Pháp lệnh Ngân hàng, với vốn điều lệ ban đầu là 650 triệu đồng và thời gian hoạt động là 50 năm. Hiện nay vốn điều lệ của SAIGONBANK là 3.080 tỷ đồng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương đã thúc đẩy tăng trưởng nghiệp vụ, phát triển mạng lưới hoạt động, kết quả kinh doanh liên tục có lãi.

Ngoài việc đưa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng có chất lượng, phù hợp với nhu cầu khách hàng, mở rộng mạng lưới hoạt động... với đối tượng khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, SAIGONBANK còn quan tâm và mở rộng các hoạt động đến các đối tượng khách hàng là các cá nhân, công ty liên doanh, doanh nghiệp nước ngoài...hoạt động trong các

khu chế xuất, khu công nghiệp, hỗ trợ sự phát triển các ngành nghề nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề truyền thống tại các địa phương trong cả nước.

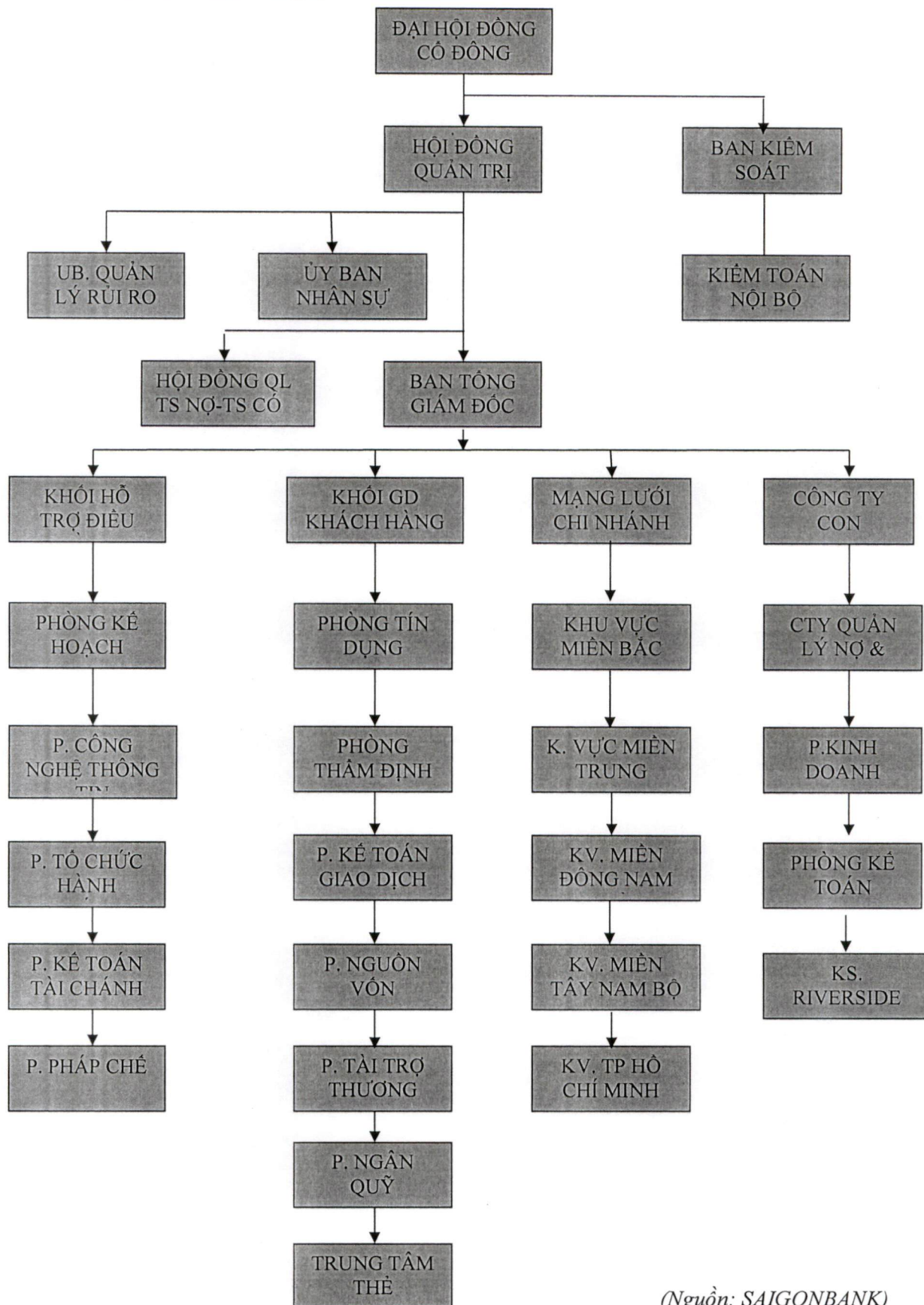
Trong thời gian tới, theo xu thế phát triển – hội nhập của hệ thống Ngân hàng Thương mại Việt Nam vào nền kinh tế khu vực và thế giới, SAIGONBANK sẽ tiếp tục đổi mới hoạt động: cung ứng thêm nhiều sản phẩm dịch vụ, thay đổi phong cách phục vụ, ưu đãi các khách hàng giao dịch thường xuyên, mở rộng mạng lưới hoạt động, hướng tới phục vụ khách hàng bằng những sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại với chất lượng tốt nhất dựa trên nền tảng công nghệ ngân hàng tiên tiến, nhằm thực hiện thành công mục tiêu là một trong những ngân hàng TMCP lớn mạnh hàng đầu trong hệ thống ngân hàng TMCP.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300610408 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/8/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 22/06/2018, ngành nghề kinh doanh của SAIGONBANK bao gồm:

- + Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi;
- + Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức tín dụng trong nước;
- + Vay vốn các tổ chức tín dụng khác;
- + Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn;
- + Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;
- + Hùn vốn liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành;
- + Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
- + Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép;
- + Kinh doanh khách sạn và ăn uống (không kinh doanh tại trụ sở);
- + Thực hiện nghiệp vụ phát hành thẻ nội địa có thương hiệu SAIGONBANK Card.

2. Cơ cấu tổ chức công ty



(Nguồn: SAIGONBANK)

Bộ máy quản lý nhân sự của Ngân hàng được bố trí trên nguyên tắc gọn nhẹ, phù hợp với từng bộ phận, phòng ban và phát huy hiệu quả. Mỗi phòng ban đều có chức năng, nhiệm vụ riêng phục vụ cho yêu cầu của Ngân hàng.

➤ **Đại hội đồng cổ đông:** gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền lực cao nhất của Ngân hàng. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ:

- Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ.
- Thảo luận và thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, báo cáo kiểm toán, quyết toán tài chính phương án phân phối lợi nhuận, chia lợi tức cổ phần và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của HĐQT; phương hướng, nhiệm vụ và ngân sách tài chính cho năm tài chính mới;
- Thảo luận và thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
- Thành lập công ty trực thuộc;
- Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, giải thể Ngân hàng và công ty trực thuộc của Ngân hàng
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành của Ngân hàng; quy chế nhân viên, biên chế, quỹ lương, thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- Quyết định đề án hoạt động đối ngoại;
- Quyết định phương án xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật;
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác;
- Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập trong ba năm đầu;
- Thông qua việc mua cổ phiếu bằng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng;
- Quyết định các hợp đồng kinh tế, dân sự (không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế tại các Điều 77, 78, 79, 80 của Luật Các Tổ chức Tín dụng và văn bản hướng dẫn dưới luật) có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) vốn tự có của Ngân hàng (theo quy định của NHNN) với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn và người có liên quan của họ;
- Quyết định những thay đổi quy định tại Khoản 1, Điều 31 Luật Các Tổ chức Tín dụng, trừ những thay đổi về địa điểm Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, về chuyển nhượng cổ phần có ghi tên quá tỷ lệ quy định của NHNN và về Tổng Giám đốc Ngân hàng;
- Quyết định giải pháp khắc phục các biến động lớn về tài chính của Ngân hàng;

- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung thay thế;
 - Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho cổ đông và Ngân hàng; và
 - Các quyền và nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định và ghi vào Điều lệ Ngân hàng.
- **Hội đồng quản trị :** là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:
- Quản trị Ngân hàng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;
 - Quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
 - Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động cũng như những sai phạm trong quản lý, vi phạm Điều lệ Ngân hàng và vi phạm Pháp luật gây thiệt hại cho Ngân hàng;
 - Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o, p, q Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 49/2000/NĐ-CP ngày 12/9/2000 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại;
 - Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước: phê chuẩn Điều lệ Ngân hàng; thành lập công ty trực thuộc, chấp thuận việc mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, thành lập đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng; chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần, liên doanh với các chủ đầu tư nước ngoài; chấp thuận việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập, mua lại, giải thể Ngân hàng thương mại cổ phần và sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty trực thuộc, đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng; chấp thuận những thay đổi được quy định tại Khoản 1 Điều 31 Luật các tổ chức tín dụng; phát hành cổ phiếu mới; chuẩn y việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác trong HĐQT, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc; chấp thuận tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán hoạt động của Ngân hàng theo quy định của NHNN;
 - Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và công ty trực thuộc của Ngân hàng;
 - Phê duyệt phương án hoạt động kinh doanh do Tổng Giám đốc đề nghị;
 - Quy định về lãi suất, tỷ lệ hoa hồng, phí, mức tiền phạt đối với khách hàng theo quy định của pháp luật;

- Trích lập và sử dụng các quỹ, chia lợi tức cổ phần theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Ngân hàng, Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc Công ty trực thuộc, Giám đốc đơn vị sự nghiệp;
 - Ban hành quy chế về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
 - Ban hành quy chế nội bộ về hoạt động của HĐQT, của Ban kiểm soát (Ban kiểm soát xây dựng quy chế hoạt động trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành để HĐQT ký ban hành);
 - Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động kiểm tra và kiểm toán nội bộ theo quy định Pháp luật;
 - Ban hành Quy chế hoạt động của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, công ty trực thuộc;
 - Ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các quy định của Nhà nước và của NHNN về hoạt động Ngân hàng;
 - Quyết định tiền lương, tiền thưởng cho Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc;
 - Giám sát Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác và xem xét sai phạm của những người này gây thiệt hại trong Ngân hàng mình và thực hiện các biện pháp cần thiết để khắc phục;
 - Định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định tại Điều 23 Luật doanh nghiệp;
 - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;
 - Những vấn đề sau phải được HĐQT thông qua: Việc chỉ định và bãi nhiệm những người có quyền đại diện thương mại hay đại diện pháp lý của Ngân hàng; Bất cứ khoản vay nào của Ngân hàng hay việc cung cấp thế chấp, đảm bảo, bảo lãnh hoặc bồi thường; Đầu tư không có trong kế hoạch kinh doanh và đầu tư ngân sách vượt qua 10% số ngân sách năm ghi trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách; Những công việc hoặc giao dịch khác được HĐQT quyết định theo thẩm quyền của mình;
- **Ban kiểm soát:** là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ Ngân hàng. Ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:
- Sau Đại hội cổ đông đầu tiên, những người được bầu làm Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Pháp luật về việc triển khai kiểm soát công việc thành lập Ngân hàng;

- Những người được bầu giữ chức Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và đảm nhận công việc của chức danh được bầu. Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu; đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhận chức danh đó;
 - Kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng;
 - Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn;
 - Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận, kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ Ngân hàng;
 - Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến hoạt động tài chính của Ngân hàng theo quy định Pháp luật;
 - Được sử dụng hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng để thực hiện các nhiệm vụ của mình;
 - Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 86 Luật Doanh nghiệp hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và các trường hợp khác theo Điều lệ Ngân hàng;
 - Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;
- **Tổng Giám đốc (TGD):** là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước Pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Các quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc:
- Trình HĐQT: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng; Thành lập công ty trực thuộc; Mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý và điều hành trụ sở chính; sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; Giám đốc sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, công ty trực thuộc; Quy chế hoạt động của Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, công ty trực thuộc; Quyết định về lãi suất, tỷ lệ hoa hồng, phí, mức tiền phạt với khách hàng theo quy định Pháp luật; Phát hành cổ phiếu mới; Phương án hoạt động kinh doanh; Góp vốn mua cổ phần của Doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng khác; Chia, tách, hợp nhất, sát nhập, mua lại, giải thể Ngân hàng

thương mại cổ phần và Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty trực thuộc, đơn vị sự nghiệp; Những thay đổi quy định tại Khoản 1 Điều 31 Luật của các tổ chức tín dụng; Tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán các hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần và Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các quy định của Nhà nước liên quan tới Ngân hàng;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, các chức danh thuộc thẩm quyền được quy định trong quy chế do HĐQT ban hành. Tuyển dụng, kỷ luật và cho thôi việc các nhân viên Ngân hàng; quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động kể cả các cán bộ quản lý theo đúng quy định của Pháp luật và Quy chế do HĐQT ban hành;
- Tổ chức thực hiện phương án hoạt động kinh doanh khi được HĐQT phê duyệt
- Điều hành và quyết định các vấn đề có liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo đúng Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quyết định của HĐQT; chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của Ngân hàng;
- Đại diện cho Ngân hàng trong quan hệ quốc tế, tố tụng, tranh chấp, giải thể, phá sản;
- Được quyết định các áp dụng vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, sau đó phải báo cáo ngay HĐQT, Ban kiểm soát, NHNN và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền để giải quyết tiếp;
- Chịu sự kiểm tra, giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát, NHNN và các cơ quan có thẩm quyền khác đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình;
- Báo cáo HĐQT, Ban kiểm soát, NHNN và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của Pháp luật về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quyết định của HĐQT.

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	% tăng/ giảm	Lũy kế đến Quý IV/2018
Tổng giá trị tài sản	19.047.890	21.319.355	11,93	20.373.555
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.370.478	1.503.240	9,69	1.522.309

Thuế và các khoản phải nộp	34.809	16.419	(52,83)	10.887
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	310.141	352.692	13,72	396.110
Lợi nhuận trước thuế	174.209	71.014	(59,24)	52.518
Lợi nhuận sau thuế	139.400	54.595	(60,84)	41.631
Tỷ lệ trả cổ tức	4%	0%	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2016, 2017 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2018 của SAIGONBANK)

4. Các chỉ tiêu tài chính

CHỈ TIÊU	Đơn vị	31/12/2016	31/12/2017
1. Vốn tự có			
Vốn điều lệ	Triệu đồng	3.080.000	3.080.000
Tỷ lệ an toàn vốn (số liệu hợp nhất)	%	17,96	15,07
2. Chỉ tiêu về chất lượng tài sản			
Tỷ lệ nợ xấu	%	2,63	2,98
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng+các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	75,15	79,83
Tài sản có sinh lời/ Tổng tài sản có nội bảng (số liệu hợp nhất)	%	90,18	91,43
3. Kết quả hoạt động kinh doanh (số liệu hợp nhất)			
Lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,96	2,05
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	3,91	3,90
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	19,42	53,41
4. Khả năng thanh toán (số liệu riêng lẻ)			

Khả năng thanh toán ngay	%	16,46	22,91
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	24,71	24,92

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, 2017 của SAIGONBANK)

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Tại thời điểm hiện tại, SGB chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 để thông qua kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019.

6. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán:

Không có.

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức có cổ phiếu được chào bán mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán:

Không có.

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: Mười nghìn đồng một cổ phiếu)

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 15.121.635 cổ phiếu

4. Giá chào bán dự kiến: Giá khởi điểm **20.100** đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: Hai mươi nghìn một trăm đồng một cổ phiếu)

5. Phương pháp tính giá:

Mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phiếu SAIGONBANK thuộc sở hữu của VietinBank tính dựa trên các căn cứ:

- i. Chứng thư thẩm định giá số 210501 ngày 21/05/2018 do Công ty TNHH Thẩm định giá Nam Việt (NVC) ban hành (là đơn vị có chức năng thẩm định giá đã được Bộ Tài Chính cấp giấy phép).

Giá trị một cổ phiếu SAIGONBANK được xác định theo phương pháp giá giao dịch là: 20.100 đồng/cổ phiếu;

- ii. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam số 335/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 03 tháng 10 năm 2018 về việc phê duyệt chào bán ra công chúng phần vốn đầu tư của VietinBank tại SAIGONBANK.

6. Phương thức phân phối

Chào bán ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Đối với việc chuyển nhượng cổ phần của VietinBank dẫn đến bên nhận chuyển nhượng trở thành cổ đông lớn của SAIGONBANK (sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của SAIGONBANK) hoặc bên nhận chuyển nhượng đang là cổ đông lớn của SAIGONBANK, SAIGONBANK thực hiện trình tự, thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi Giấy phép, vốn điều lệ ngân hàng thương mại.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Sau khi UBCKNN chấp thuận và theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 03/01/2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam quy định:

- i. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam;
- ii. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam trừ trường hợp nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, trong đó tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- iii. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- iv. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam.

Hiện tại, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại SGB là 0,72% (*không phải bảy hai phần trăm*).

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không có



11. Các loại thuế có liên quan: Theo quy định hiện hành của Nhà nước

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Số tài khoản: 12211.00000.3125

Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Hà Thành

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Cơ cấu lại danh mục đầu tư.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức sở hữu chứng khoán

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 024.3942.1030

Fax: 024.3942.1032

2. Tổ chức có cổ phiếu được chào bán

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

Địa chỉ trụ sở chính: 2C Phó Đức Chính, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028.39143183

Fax: .028.3914.3193

3. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ : Số 389 Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 3832.8964

Fax: 028 3834.2975

4. Tổ chức tư vấn

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ : 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : 024 3974 1771

Fax: 024 3974 7572

5. Tổ chức thực hiện đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ : Số 2 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 024 3941 2626

Fax: 024 3934 7818

IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Chúng tôi xác nhận rằng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế của chúng tôi. *rlu*

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM *gr*

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Thành
Nguyễn Đức Thành

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM *ly*

TỔNG GIÁM ĐỐC



Khổng Phan Đức
Khổng Phan Đức

X. PHỤ LỤC:

1. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán (riêng lẻ và hợp nhất) năm 2016, năm 2017 và Báo cáo tài chính (riêng lẻ và hợp nhất) Quý IV năm 2018 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương;
3. Công văn số 1190/NHNN- TTGSNH ngày 27/02/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Người đại diện phần vốn nhà nước tại Vietinbank đề nghị chấp thuận việc thoái vốn tại SGB;
4. Nghị quyết số 335/NQ- HĐQT-NHCT44 ngày 03/10/2018 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam về việc phê duyệt chào bán ra công chứng phần vốn đầu tư của VietinBank tại SAIGONBANK;
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương;
6. Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.